

Bản án số: 57/2021/HS-PT  
Ngày 09-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Nguyễn Văn Tài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 09 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Trí K và Nguyễn Trí L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Trí K (tên gọi khác: X) sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số nhà X, tổ Y, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim L1; có vợ là bà Phạm Thị Kim C; có 02 người con (sinh năm 2003 và năm 2004); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Trí L sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: tổ Y, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim L1; có vợ là bà Võ Ngọc H; có 02 người con (sinh năm 2013 và năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (theo Bản án

hình sự sơ thẩm số: 03/2009/HSST); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2020 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí K và Nguyễn Trí L là anh em ruột. Sau khi ăn uống xong, K rủ L đi trộm trái sầu riêng thì L đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2020, K mang theo 01 đèn pin rồi điều khiển xe mô tô chở L đến vườn sầu riêng của ông Trương Công Đ thuộc ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. K dựng xe mô tô bên ngoài rồi dùng đèn pin soi đường vào vườn sầu riêng. Tại đây, K và L hái 52 trái sầu riêng các loại và nhặt 05 bao tại vườn để đựng sầu riêng rồi mang ra xe mô tô. Sau đó, L chở 02 bao sầu riêng về nhà của K rồi quay lại giao xe cho K chở 03 bao sầu riêng còn lại, còn L đi bộ về nhà của K. Khoảng 06 giờ ngày 02/6/2020, ông Nguyễn Văn S là người quản lý vườn sầu riêng phát hiện sự việc nên báo Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, K và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ chỗ cất giấu sầu riêng. Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 52 trái sầu riêng (trong đó có 04 trái sầu riêng Ri 6, trọng lượng 10kg và 48 trái sầu riêng (Moon Thon), trọng lượng 159kg).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bình Dương kết luận: 04 trái sầu riêng Ri 6, trọng lượng 10kg có giá trị 300.000 đồng; 48 trái sầu riêng (Moon Thon), trọng lượng 159kg có giá trị là 6.360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.660.000 đồng.

Các bị cáo K, L đã bồi thường cho bị hại Đ 8.150.000 đồng. Ông Đ có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí K, Nguyễn Trí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử

phạt bị cáo Nguyễn Trí L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2021, các bị cáo K, L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do các bị cáo là anh em ruột. Sau khi uống rượu, các bị cáo không được tỉnh táo, nhận thức kém nên mới đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L là lao động chính trong gia đình. Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ, mẹ già. Nếu cả 02 bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo K, L kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời, sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn. Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo L từng bị kết án vào năm 2009 nhưng thời điểm phạm tội nêu trong bản án năm 2009 bị cáo L là người chưa thành niên. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo K 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng và xử phạt bị cáo L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Các bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo chấp hành án tại địa phương. Bị cáo hứa chấp hành tốt, không dám vi phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của

Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2020, các bị cáo K, L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 52 trái sầu riêng (trong đó có 04 trái sầu riêng Ri 6, trọng lượng 10kg và 48 trái sầu riêng (Moon Thon), trọng lượng 159kg) của ông Trương Công Đ tại địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 6.660.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo K, L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo K hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mặt khác, các bị cáo là anh em ruột nên nếu buộc cả hai bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho gia đình của các bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo K.

Bị cáo L từng bị xử phạt tù vào năm 2009 nhưng tại thời điểm phạm tội năm 2009 bị cáo là người chưa thành niên. Trong vụ án, bị cáo giữ vai trò thấp

hơn bị cáo K, có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo L là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt và chưa đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L. Bị cáo L từng bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Việc bị cáo L không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo L và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo L về việc xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo K là phù hợp. Đối với đề nghị cho bị cáo L được hưởng án treo là chưa phù hợp.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo K được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo L nên bị cáo L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí K, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trí L. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trí K và về hình phạt với bị cáo Nguyễn Trí L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trí K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trí L 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Các bị cáo Nguyễn Trí K, Nguyễn Trí L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Đức**